

QUY CHẾ

Phối hợp hoạt động giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa hai Bộ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị (gọi tắt là *tổ chức*) thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là *hai Bộ*) trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức thuộc hai Bộ thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và các hoạt động có liên quan.

Điều 2. Mục đích phối hợp

Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ, thống nhất giữa hai Bộ và các tổ chức thuộc hai Bộ; nâng cao hiệu quả, phát huy được sức mạnh tổng hợp trong công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, tài nguyên và môi trường.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi Bộ theo quy định của pháp luật; không gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ riêng và công việc nội bộ của mỗi Bộ.

2. Thống nhất quản lý, chỉ đạo toàn diện của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với công tác phối hợp; phân cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc hai Bộ theo quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo nguyên tắc và yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn của các tổ chức thuộc hai Bộ. Trong phối hợp phải có nội dung, yêu cầu, kế hoạch cụ thể và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp vượt quá thẩm quyền, các tổ chức báo cáo Lãnh đạo hai Bộ xem xét quyết định.

4. Đoàn kết, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau và bảo đảm chế độ bảo mật theo quy định của pháp luật; từng bước đơn giản thủ tục hành chính, giảm chồng chéo, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức.

Chương II **NỘI DUNG VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP**

Điều 4. Phối hợp trong quản lý, sử dụng đất đai

1. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo, hướng dẫn lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên phạm vi toàn quốc bảo đảm nguyên tắc thực hiện đồng thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; bảo đảm ưu tiên quỹ đất cho mục đích quốc phòng, an ninh, phục vụ lợi ích quốc gia theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

2. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong tổ chức lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng trên phạm vi toàn quốc theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đất đai. Bộ Quốc phòng gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng theo thời hạn quy định để tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội vào kỳ họp cuối năm theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Bộ Quốc phòng có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Điểm 5 Khoản 3 Mục II Nghị quyết số 134/2016/QH13 ngày 09 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội liên quan đến việc tiếp tục rà soát, xác định ranh giới đất sử dụng cho mục đích quốc phòng; đất quốc phòng kết hợp làm kinh tế để quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

3. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng trình Chính phủ phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013.

4. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định về thu hồi đất, trưng dụng đất phục vụ mục đích quốc phòng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; bàn giao đất quốc phòng cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý để phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương theo quy định của pháp luật đất đai.

5. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai liên quan đến cơ quan, đơn vị quân đội, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Quốc phòng tổ chức thống kê, kiểm kê đất quốc phòng gửi báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

7. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định các giải pháp bảo đảm an toàn trong xây dựng hệ thống công trình phòng thủ đất nước, quản lý an toàn hành lang các đơn vị quân đội, vành đai an toàn trận địa, sân bay, bến cảng, kho tàng quân sự, vật liệu nổ theo Nghị định số 148/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về quy hoạch, xây dựng, quản lý và bảo vệ vành đai an toàn các kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất đạn, dược, vật liệu nổ do Bộ Quốc phòng quản lý và Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin kịp thời cho Bộ Quốc phòng để tham mưu cho Chính phủ và ý kiến với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biện pháp quản lý chặt chẽ, bảo đảm yêu cầu quốc phòng trong quá trình sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của quốc gia.

Điều 5. Phối hợp trong quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước

1. *Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản:* Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, hướng dẫn bảo đảm những nguyên tắc và yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xác định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản để bảo đảm đất quy hoạch cho mục đích quốc phòng; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an chỉ đạo thực hiện đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực khoáng sản; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại khu vực biên giới, hải đảo hoặc khu vực cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh.

2. *Lĩnh vực tài nguyên nước:* Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra, bảo đảm những nguyên tắc và yêu cầu về quốc phòng theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2012. Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp thông tin, dữ liệu, bản đồ về trữ lượng, chất lượng các nguồn nước phục vụ cho công tác quy hoạch vị trí đóng quân của các đơn vị quân đội, phục vụ cho các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên phạm vi cả nước trên cơ sở đề nghị của Bộ Quốc phòng. Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác điều tra cơ bản tài nguyên nước, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, đặc biệt là các vấn đề quản lý nguồn nước có liên quan đến quốc tế trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 6. Phối hợp trong quản lý tài nguyên, môi trường, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và thềm lục địa

1. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, bảo đảm các nguyên tắc và yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng; phối hợp trong quản lý, chỉ đạo, kiểm soát bảo đảm yêu cầu về quốc phòng trong các hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; phối hợp trong đấu tranh, xử lý vi phạm đối với các hành vi mang vào vùng biển Việt Nam vũ khí, vật liệu nổ, hóa chất độc hại, các phương tiện, thiết bị khác có khả năng gây thiệt hại đối với người, tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường biển; phối hợp trong phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hoạt động vi phạm quy định về hành lang bảo vệ bờ biển, vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường trên biển, đảo theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; phối hợp bảo đảm cung cấp kịp thời những thông tin, dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ chủ quyền quốc gia.

2. Hai bộ phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, hướng dẫn bảo đảm nguồn lực và thực hiện công tác điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thiện hệ thống bản đồ biển phục vụ cho quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, hải đảo, thềm lục địa, công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; đảm bảo các hoạt động của Lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng và các tổ chức khác thuộc hai Bộ thực hiện chức năng quản lý về an ninh, trật tự, an toàn; thực hiện pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về biển có liên quan mà Việt Nam là thành viên trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam theo quy định tại Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng và các văn bản pháp luật khác có liên quan; phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo, gắn kinh tế biển với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân bảo vệ vững chắc khu vực biển, đảo và thềm lục địa; phối hợp trong quản lý, chỉ đạo thực hiện các dự án thuộc Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương có liên quan cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam, công bố và chuyển giao thông tin, kết quả của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các lực lượng tuần tra, kiểm soát thuộc thẩm quyền thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường là đầu mối kiểm soát ô nhiễm môi trường biển xuyên biên giới, chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương có liên quan xác định nguồn gây ô nhiễm, xây dựng phương án xử lý, khắc phục theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.

5. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo việc huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị của Lực lượng Hải quân, Phòng không-Không quân, Biên phòng, Cảnh sát biển và các lực lượng khác của Quân đội phối hợp trong ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật, quan trắc, phân tích, đánh giá, ứng phó với các tình huống ô nhiễm, sự cố môi trường biển có quy mô liên ngành, liên vùng, quốc tế.

Điều 7. Phối hợp trong hoạt động khí tượng, thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

1. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong quản lý nhà nước về khí tượng, thủy văn bảo đảm các nguyên tắc và yêu cầu trong phát triển kinh tế-xã hội và nhiệm vụ quốc phòng; phối hợp trong quy hoạch, khai thác, sử dụng mạng lưới trạm khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, giám sát biến đổi khí hậu theo quy định của Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015.

2. Hai Bộ thiết lập, củng cố hệ thống trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn giữa mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ quốc phòng với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; phối hợp thực hiện công tác truyền thông về biến đổi khí hậu. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng cung cấp theo hình thức phi lợi nhuận những thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu, kịch bản biến đổi khí hậu, thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho các cơ quan, đơn vị quân đội phục vụ nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015.

3. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong thực hiện các mục tiêu, yêu cầu của Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu được phê duyệt theo Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, chú trọng xây dựng mạng lưới quốc gia giám sát, quy hoạch mạng lưới tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn do biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo đơn vị chức năng cung cấp kịp thời theo hình thức phi lợi nhuận các thông tin, dữ liệu về biến đổi khí hậu, nước biển dâng phục vụ cho việc đánh giá, xác định, thực hiện các giải pháp ứng phó, giảm thiểu tác động đối với Quân đội. Bộ Quốc phòng chỉ đạo Lực lượng quân đội sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn theo quy định của pháp luật.

4. Hai Bộ thống nhất chỉ đạo Tập đoàn Viễn thông quân đội phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn xây dựng và tổ chức thực hiện đề án phối hợp quan trắc khí tượng thủy văn và dự báo an toàn hồ chứa theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 103/TB-VPCP ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp đồng dịch vụ sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin, trạm BTS và đầu tư của Tập đoàn Viễn thông quân đội, sau đó cung cấp sản phẩm dịch vụ cho Tổng cục Khí tượng Thủy văn và các cơ quan, ban ngành, tổ chức xã hội khác sử dụng.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các Bộ có liên quan thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết, bảo đảm không cản trở hoặc gây tác động có hại đối với hoạt động quân sự, quốc phòng, an ninh quốc gia theo quy định của Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015.

Điều 8. Phối hợp trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ, viễn thám, phân giới, cắm mốc biên giới

1. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo, vùng biển, lòng đất, vùng trời của Việt Nam phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội và nhiệm vụ quốc phòng; xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch bay phục vụ thu nhận thông tin dữ liệu (chụp ảnh hàng không, đo trọng lực, ...) phục vụ cho công tác đo đạc và bản đồ cơ bản, bản đồ chuyên ngành; phối hợp trong quản lý các hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức, cá nhân nước ngoài bảo đảm các yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại; phối hợp trong việc xây dựng dữ liệu đầu vào cho nghiên cứu, chế tạo hệ thống vệ tinh viễn thám phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng và phát triển kinh tế-xã hội.

2. Hai Bộ chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Cục Bản đồ/Bộ Tổng Tham mưu chia sẻ kịp thời hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia, những thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, giải pháp kỹ thuật, công nghệ phục vụ nhiệm vụ quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường, quốc phòng theo quy định của pháp luật.

3. Hai Bộ phối hợp chỉ đạo việc khai thác, sử dụng công nghệ viễn thám, công nghệ định vị vệ tinh thông qua hợp tác giữa Cục Bản đồ/Bộ Tổng Tham mưu với Cục Viễn thám quốc gia, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam nhằm tăng hiệu quả đầu tư các trạm định vị vệ tinh và khai thác tối đa các nguồn ảnh vệ tinh thu được cho nhiệm vụ đo đạc, bản đồ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

4. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường: xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật về đo đạc và bản đồ thuộc lĩnh vực quốc phòng; quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ quốc phòng; quản lý thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phục vụ quốc phòng; cấp phép, giám sát hoạt động bay chụp ảnh hàng không, thu nhận thông tin, dữ liệu mặt đất trên các phương tiện bay phục vụ mục đích đo đạc và bản đồ; giám sát các hoạt động đo đạc và bản đồ trong khu vực do Bộ Quốc phòng quản lý; tổ chức xuất bản các loại bản đồ để sử dụng cho mục đích quốc phòng-an ninh.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo đơn vị chức năng cung cấp ảnh vệ tinh độ phân giải cao cho các đơn vị quân đội thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phục vụ phân giới, cắm mốc biên giới; quản lý, bảo vệ đường biên giới quốc gia và vùng biển, đảo Việt Nam; sản xuất tư liệu địa hình và thông tin địa lý.

Điều 9. Phối hợp trong hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường

1. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong và ngoài khu vực quân sự; phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn quy hoạch bảo vệ môi trường, bảo đảm các nguyên tắc và yêu cầu của nhiệm vụ quốc phòng; phối hợp trong công tác thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trong lĩnh vực quốc phòng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; phối hợp trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số

24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phối hợp trong thực hiện các mục tiêu, yêu cầu trong Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm đối với những dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Quốc phòng có nguy cơ gây tác động đến môi trường, triển khai công tác kiểm tra, thanh tra và phối hợp chia sẻ thông tin về công tác quản lý và bảo vệ môi trường; phối hợp thực hiện công tác truyền thông môi trường.

2. Hai Bộ chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Lực lượng Bộ đội Hóa học, Bộ đội Hải quân, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự và các lực lượng chuyên môn có thể mạnh về phương tiện, trang thiết bị quan trắc môi trường biên, quan trắc môi trường hóa học-phóng xạ, quan trắc môi trường vùng, lắng đọng axit theo các nội dung tại Mục IV.3 Điều 1 (Phụ lục III) của Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016- 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong bảo vệ đa dạng sinh học trong và ngoài các khu vực quân sự, đặc biệt là các vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên có giá trị quốc gia, quốc tế ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc không cấp phép tiếp cận nguồn gen trong trường hợp việc sử dụng nguồn gen có nguy cơ gây hại đối với quốc phòng và lợi ích quốc gia theo quy định của Luật Đa dạng sinh học năm 2008; phối hợp trong nghiên cứu, tổ chức lực lượng ứng phó với chiến tranh sinh học; hợp tác với các nước có chung biên giới với Việt Nam trong việc trao đổi thông tin, dự báo tình hình biến động về đa dạng sinh học, quản lý hành lang đa dạng sinh học, tuyến di cư xuyên biên giới của các loài, bảo vệ các loài di cư. Bộ Quốc phòng chỉ đạo Lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển phối hợp chặt chẽ với Cơ quan bảo tồn đa dạng sinh học của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các hoạt động đấu tranh, phòng ngừa, kiểm soát săn bắt, đánh bắt, xuất-nhập khẩu, vận chuyển, mua, bán trái phép các loài quý hiếm qua biên giới theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, bộ, ngành, địa phương liên quan huy động lực lượng tham gia hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường trong Quân đội theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

5. Bộ Quốc phòng chỉ đạo tổ chức lập danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc lĩnh vực quốc phòng gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Khoản 5, Điều 35 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; tiếp tục rà soát các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các khu vực tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trong Quân đội

gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề phối hợp thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1788/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020, số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước.

Điều 10. Phối hợp trong hoạt động khắc phục, xử lý chất độc hóa học/dioxin, bom, mìn, vật nổ tồn lưu sau chiến tranh

1. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động khắc phục, xử lý chất độc hóa học/dioxin tồn lưu sau chiến tranh theo Quyết định số 651/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục cơ bản hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. Hai Bộ tập trung phối hợp chỉ đạo đánh giá kết quả sử dụng công nghệ và hiệu quả thực hiện toàn bộ dự án xử lý chất độc hóa học/dioxin ở sân bay Đà Nẵng; chỉ đạo thẩm định, công bố kết quả đánh giá môi trường khu vực sân bay Biên Hòa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 164/TB-VPCP ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ; phối hợp lựa chọn giải pháp kỹ thuật công nghệ, bảo đảm nguồn vốn đối ứng để thực hiện dự án hợp tác với Hoa Kỳ nhằm xử lý triệt để ô nhiễm chất độc hóa học/dioxin ở sân bay Biên Hòa.

2. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động khắc phục, xử lý bom, mìn, vật nổ tồn lưu sau chiến tranh theo Quyết định số 504/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2010 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh giai đoạn 2010 - 2025; chú trọng hợp tác huy động nguồn lực trong nước, quốc tế để thu hẹp diện tích bị ô nhiễm bom, mìn, vật nổ; khắc phục cơ bản hậu quả của bom, mìn, vật nổ sau chiến tranh phục vụ phát triển kinh tế-xã hội.

Điều 11. Phối hợp trong hoạt động khác

1. Hai Bộ chỉ đạo công tác phối hợp (lấy ý kiến bằng văn bản, hội thảo, trao đổi cử cán bộ tham gia thực hiện) trong soạn thảo, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các dự án luật, các nghị định, thông tư liên quan đến quản lý nhà nước về quốc phòng, tài nguyên và môi trường; phối hợp trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hai Bộ.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ, các tổ chức hai Bộ phối hợp triển khai kịp thời và đồng bộ các nội dung liên quan trong các chiến lược, chương trình mục tiêu, kế hoạch hành động quốc gia, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo hoạt động thường xuyên có hiệu quả; phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ của các ủy ban, ban chỉ đạo, ban soạn thảo, tổ công tác.

3. Hai Bộ tạo điều kiện cho các tổ chức, cán bộ khoa học và quản lý tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo, đoàn công tác hỗn hợp trong và ngoài nước học tập, trao đổi kinh nghiệm phục vụ thực hiện nhiệm vụ công tác; đa dạng hoá các hình thức hợp tác nghiên cứu ứng dụng khoa học-kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực có ưu thế liên quan giữa hai Bộ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Phân công trách nhiệm phối hợp thực hiện

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thực hiện các hoạt động sau:

a) Vụ Kế hoạch - Tài chính là cơ quan đầu mối của Bộ trong phối hợp công tác thực hiện Quy chế này; là cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến tổng hợp, bảo đảm các nguồn lực để thực hiện các nội dung phối hợp được quy định trong Quy chế này.

b) Tổng cục Quản lý đất đai là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Điều 4 và Khoản 2, Điều 10 của Quy chế này.

c) Tổng cục Môi trường là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Điều 9 của Quy chế này.

d) Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Điều 6 của Quy chế này.

đ) Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

e) Tổng cục Khí tượng Thủy văn là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Điều 7 (trừ khoản 3) của Quy chế này; phối hợp với Tập đoàn Viễn thông quân đội xây dựng và thực hiện đề án phối hợp quan trắc khí tượng thủy văn và dự báo an toàn hồ chứa trên cơ sở sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin, trạm BTS của Tập đoàn Viễn thông quân đội.

g) Cục Biến đổi khí hậu là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Khoản 3 Điều 7 của Quy chế này.

h) Cục Quản lý tài nguyên nước là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

i) Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Điều 8 của Quy chế này.

k) Cục Viễn thám quốc gia là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Khoản 3 Điều 8 của Quy chế này.

m) Các Văn phòng Ban chỉ đạo chương trình, kế hoạch quốc gia thường trực tại Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các nội dung của Quy chế này.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thực hiện các hoạt động sau:

a) Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Tác chiến, Cục Bản đồ, Cục Cứu hộ, Cứu nạn, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Hóa học và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Điều 4,

Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quy chế này, trong đó Văn phòng Bộ Tổng Tham mưu là cơ quan đầu mối tổng hợp.

b) Cục Khoa học quân sự-Bộ Quốc phòng là cơ quan đầu mối của Bộ trong phối hợp công tác thực hiện Quy chế này; là cơ quan chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 9, Điều 10 của Quy chế này.

c) Bộ Tư lệnh Hải quân là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện nội dung về quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, hải đảo, thềm lục địa; quan trắc, đánh giá, ứng phó sự cố môi trường trên biển quy định trong các điều của Quy chế này và các nội dung liên quan đến Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên, môi trường biển đến năm 2010 tầm nhìn đến năm 2020 theo Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ

d) Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện nội dung về đấu tranh, phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật trên biển được quy định trong các điều của Quy chế này.

đ) Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện nội dung về đấu tranh, phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường theo lĩnh vực được phân công quy định các điều của Quy chế này.

e) Bộ Tư lệnh Hóa học là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện nội dung về quan trắc môi trường hóa học-phóng xạ; ứng phó khắc phục sự cố môi trường; khoanh vùng, xử lý chất độc hóa học/dioxin tồn lưu sau chiến tranh quy định trong các điều của Quy chế này.

g) Bộ Tư lệnh Công binh là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện nội dung về khắc phục, xử lý bom, mìn, vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam quy định tại Điều 10 của Quy chế này và các nội dung liên quan đến Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên, môi trường biển đến năm 2010 tầm nhìn đến năm 2020 theo Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Tập đoàn Viễn thông quân đội phối hợp với Tổng cục Khí tượng và Thủy văn xây dựng và thực hiện đề án phối hợp quan trắc khí tượng thủy văn và dự báo an toàn hồ chứa trên cơ sở sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin, trạm BTS của Tập đoàn Viễn thông quân đội; phối hợp với Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Cục Viễn thám quốc gia trong việc xây dựng dữ liệu đầu vào cho nghiên cứu, chế tạo hệ thống vệ tinh viễn thám phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng và phát triển kinh tế-xã hội.

3. Hai Bộ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng ở các tỉnh, thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị quân đội ở địa bàn các tỉnh), đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc chịu trách nhiệm về các hoạt động phối hợp trong Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ và các quy định của pháp luật.

Điều 13. Hình thức phối hợp

Các tổ chức thuộc hai Bộ phối hợp thông qua hình thức cử cán bộ, chuyên gia tham gia thực hiện; gửi lấy ý kiến bằng văn bản; trao đổi thông tin, tài liệu, sử dụng trang thiết bị, máy móc, phương tiện và các nguồn lực khác; mời tham gia hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Trong phối hợp phải có kế hoạch, nội dung, yêu cầu cụ thể và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp vượt quá thẩm quyền, các tổ chức báo cáo lãnh đạo hai Bộ xem xét quyết định thực hiện.

Điều 14. Đánh giá kết quả phối hợp hoạt động

1. Hằng năm, các tổ chức thuộc hai Bộ thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp này, đề xuất kế hoạch phối hợp năm tiếp theo gửi Cơ quan đầu mối của hai Bộ tổng hợp.

2. Cơ quan đầu mối của hai Bộ định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này, xác định phương hướng phối hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo thực hiện trong những năm tiếp theo.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khi các văn bản được viện dẫn áp dụng thực hiện trong Quy chế này có sự thay đổi thì áp dụng thực hiện theo các văn bản mới thay thế.

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Lãnh đạo, chỉ huy hai Bộ, người đứng đầu các tổ chức có liên quan thuộc hai Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự), Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo hai Bộ phối hợp xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**



Trần Hồng Hà

**BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG**



Đại tướng Ngô Xuân Lịch

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để tổng hợp);
- Thủ trưởng BQP, Bộ TN&MT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc hai Bộ;
- Lưu: VT, VP BQP, VP Bộ TN&MT, AT122b.